|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** | Võ Văn Việt |
| **Lớp:** | CNTT-K39C |
| **Môn:** | Phát triển phần mềm chuyên nghiệp |
| **Công việc:** | Viết đặc tả Usecase:   * Quản lý tất cả truyện * Quản lý tất cả nhóm dịch * Bình luận ý kiến * Thống kê thông tin |
| **Tiến độ hoàn thành:** | 100% |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Hiển thị danh sách nhóm dịch** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý muốn hiển thị danh sách tất cả nhóm dịch trong hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý hiển thị danh sách tất cả nhóm dịch thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện việc hiển thị danh sách tất cả nhóm dịch. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của trang quản lý. 2. Người quản lý chọn nút “Quản lý tất cả nhóm dịch”. 3. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả các nhóm dịch. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Thêm nhóm dịch.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý muốn thêm nhóm dịch mới vào hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý thêm nhóm dịch thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện việc thêm nhóm dịch vào hệ thống. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người quản lý [**hiển thị danh sách tất cả các nhóm dịch.**](#HienThiDanhSachNhomDich) 2. Người quản lý chọn nút “Thêm nhóm dịch”. 3. Người quản lý nhập các thông tin của nhóm dịch(tên nhóm dịch, nhóm trưởng) 4. Người quản lý chọn nút “Xác nhận”. 5. Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu và thông báo thêm nhóm dịch thành công. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 3:**  - Người quản lý không nhập thông tin hoặc nhập thiếu thông tin.  - Người quản lý chọn nút “Xác nhận”.  - Hệ thống thông báo nhập thiếu thông tin.  - Quay lại bước 3. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Xóa nhóm dịch.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý muốn xóa nhóm dịch trong hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý xóa nhóm dịch thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện việc xóa nhóm dịch trong hệ thống. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người quản lý [**hiển thị danh sách tất cả các nhóm dịch.**](#HienThiDanhSachNhomDich) 2. Người quản lý chọn nhóm dịch muốn xóa. 3. Người quản lý chọn nút “Xóa”. 4. Hệ thống hiện thông báo hỏi xác nhận xóa. 5. Người quản lý chọn nút “Xác nhận”. 6. Hệ thống xóa dữ liệu trong cơ sở dữ liệu và thông báo xóa thành công |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 2:**  - Người quản lý chọn nhiều hơn 1 nhóm dịch muốn xóa.  - Người quản lý thực hiện lần lượt bước 3, 4, 5.  - Hệ thống xóa dữ liệu của nhiều hơn 1 nhóm dịch mà người dùng chọn và thông báo xóa thành công  **Tại bước 2:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Xóa tất cả”.  - Người quản lý bỏ qua bước 3 và thực hiện lần lượt bước 3, 4, 5.  - Hệ thống xóa tất cả dữ liệu của nhóm dịch trong cơ sở dữ liệu và thông báo xóa thành công  **Tại bước 5:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Hủy”.  - Quay lại bước 2. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Xét duyệt đăng ký nhóm dịch** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản xét duyệt đăng ký nhóm dịch. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản xét duyệt thành công các đăng ký nhóm dịch. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện xét duyệt thành công các đăng ký nhóm dịch. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của trang quản lý. 2. Người quản lý chọn nút “Quản lý tất cả nhóm dịch”. 3. Người quản lý chọn nút lệnh “Xét duyệt các đăng ký nhóm dịch” 4. Hệ thống hiển thị danh sách các đăng ký nhóm dịch. 5. Người quản lý chọn 1 đăng ký nhóm dịch. 6. Người quản lý chọn nút “Đồng ý”. 7. Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 5:**  - Người quản lý chọn nhiều hơn 1 đăng ký nhóm dịch.  - Người quản lý thực hiện bước 6.  - Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công.  **Tại bước 5:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Chọn tất cả”.  - Người quản lý thực hiện bước 6.  - Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công.  xóa thành công  **Tại bước 6:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Từ chối”.  - Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Hiển thị danh sách tất cả truyện.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý muốn hiển thị danh sách tất cả truyện trong hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý hiển thị danh sách tất cả truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện việc hiển thị danh sách tất cả truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của trang quản lý. 2. Người quản lý chọn nút “Quản lý tất cả truyện”. 3. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả các truyện. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Thêm truyện.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý muốn thêm truyện mới vào hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý thêm truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện việc thêm truyện vào hệ thống. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người quản lý [**hiển thị danh sách tất cả các truyện.**](#HienThiDanhSachTatCaTruyen) 2. Người quản lý chọn nút “Thêm truyện”. 3. Người quản lý nhập các thông tin của truyện(tên truyện, tác giả, nội dụng,nhóm dịch. 4. Người quản lý chọn nút “Xác nhận”. 5. Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu và thông báo thêm truyện thành công. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 3:**  - Người quản lý không nhập thông tin hoặc nhập thiếu thông tin.  - Người quản lý chọn nút “Xác nhận”.  - Hệ thống thông báo nhập thiếu thông tin.  - Quay lại bước 3. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Xóa truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý muốn xóa truyện trong hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý xóa truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện việc xóa truyện trong hệ thống. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người quản lý [**hiển thị danh sách tất cả các truyện.**](#HienThiDanhSachTatCaTruyen) 2. Người quản lý chọn truyện muốn xóa. 3. Người quản lý chọn nút “Xóa”. 4. Hệ thống hiện thông báo hỏi xác nhận xóa. 5. Người quản lý chọn nút “Xác nhận xóa”. 6. Hệ thống xóa dữ liệu trong cơ sở dữ liệu và thông báo xóa thành công |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 2:**  - Người quản lý chọn nhiều hơn 1 truyện muốn xóa.  - Người quản lý thực hiện lần lượt bước 3, 4, 5.  - Hệ thống xóa dữ liệu của nhiều hơn 1 truyện mà người dùng chọn và thông báo xóa thành công  **Tại bước 2:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Xóa tất cả”.  - Người quản lý bỏ qua bước 3 và thực hiện lần lượt bước 3, 4, 5.  - Hệ thống xóa tất cả dữ liệu của truyện trong cơ sở dữ liệu và thông báo xóa thành công  **Tại bước 5:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Hủy”.  - Quay lại bước 2. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Xử lý các yêu cầu dịch truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý xử lý các yêu cầu dịch truyện của các nhóm dịch. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý xử lý thành công yêu cầu dịch truyện của các nhóm dịch. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện xử lý yêu cầu dịch truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của trang quản lý. 2. Người quản lý chọn nút “Quản lý tất cả truyện”. 3. Người quản lý chọn nút lệnh “Xử lý các yêu cầu dịch truyện” 4. Hệ thống hiển thị danh sách các yêu cầu dịch truyện của các nhóm dịch. 5. Người quản lý chọn 1 yêu cầu dịch truyện. 6. Người quản lý chọn nút “Đồng ý”. 7. Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 5:**  - Người quản lý chọn nhiều hơn 1 yêu cầu dịch truyện.  - Người quản lý thực hiện bước 6.  - Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công.  **Tại bước 5:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Chọn tất cả”.  - Người quản lý thực hiện bước 6.  - Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công.  xóa thành công  **Tại bước 6:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Từ chối”.  - Hệ thông lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo xử lý thành công. |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Cập nhật thông tin truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người quản lý cập nhật thông tin của truyện |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người quản lý cập nhật thông tin truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người quản lý thực hiện cập nhật thông tin truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người quản lý [**hiển thị danh sách tất cả các truyện.**](#HienThiDanhSachTatCaTruyen) 2. Người quản lý chọn truyện muốn cập nhật thông tin. 3. Người quản lý chọn nút “Cập nhật”. 4. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật thông tin truyện. 5. Người quản lý nhập các thông tin của truyện(tên truyện, tác giả, nội dụng,nhóm dịch. 6. Người quản lý chọn nút “Xác nhận”. 7. Hệ thống lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo cập nhật thành công. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 5:**  - Người quản lý nhập thiếu thông tin.  - Người quản lý thực hiện bước 6.  - Hệ thống thông báo cập nhật không thành công và quay lại bước 5.  **Tại bước 6:**  - Người quản lý chọn nút lệnh “Hủy”.  - Quay lại bước 2 |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Thống kê thông tin.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dùng ( Người quản lý hoặc người dịch) |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dùng muốn thống kê thông tin trong hệ thống. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người dùng có tài khoản là người quản lý hoặc người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dùng thống kê thông tin thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dùng thực hiện thống kê thông tin. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của trang quản lý. 2. Người dùng chọn nút “Thống kê thông tin”. 3. Hệ thống hiển thị giao diện “Thống kê thông tin” 4. Người dùng chọn 1 hành động thống kê(\*) 5. Người dùng chọn nút “Xác nhận” 6. Hệ thống hiển thị kết quả được lấy ra từ cơ sở dữ liệu |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* |  |
| Chú thích  (Note) | (\*): Các hành động bao gồm:  - Hành động thuộc về người quản lý:   * Thống kê số lượng truyện mới * Thống kê số lượng tìm kiếm truyện * Thống kê thông tin về nhóm dịch * Thống kê thông tin về người dùng * Thống kê thông tin về truyện   - Hành động thuộc về người dịch:   * Thống kê số lượng truyện theo mình dịch   - Hành động chung:   * Thống kê số lượng lượt xem truyện * Thống kê số lượng truyện theo tình trạng |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case |  |
| Tên Use case | **Bình luận ý kiến.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người đọc |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người đọc muốn bình luận ý kiến với người khác |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* |  |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người đọc đăng bình luận thành công |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người đọc thực hiện bình luận ý kiến |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Tại mục “Bình luận” tại trang “Thông tin truyện” 2. Người đọc nhập ý kiến cần bình luận. 3. Người đọc nhấn nút “Đăng”. 4. Hệ thống hiển thị nội dung vừa được người dùng nhập tại mục bình luận. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* |  |